

**INNOVATING TEACHING METHODS
THROUGH DIGITAL TECHNOLOGY APPROACH
TO MEET OUTPUT STANDARDS AT TRUNG VUONG UNIVERSITY**

An Nhu Hai

Postgraduate Training Institute, Trung Vuong University

Email: an_nhuhai@yahoo.com.vn

Received: 05/02/2025; Reviewed: 20/02/2025; Revised: 01/3/2025; Accepted: 20/3/2025; Released: 30/3/2025

DOI: <https://doi.org/.../.../...>

Digital technology is the pioneering force of the Fourth Industrial Revolution. It helps create a foundation for making breakthroughs for rapid and effective development of economic and social sectors and fields, helping to create and develop digital education. In the context of current higher education, innovation in teaching methods is mandatory to effectively utilize digital technology and improve the quality of lectures. To meet output standards, Trung Vuong University must attach importance to innovation in teaching methods. Lecturers need to be aware of and proficient in using digital technology in the steps of the teaching process and must harmoniously combine the use of modern teaching aids with traditional means.

Keywords: *Digital technology; Digital education; Teaching quality; Teaching methods; Electronic lectures.*

1. Mở đầu

Ngày nay, với sự bùng nổ của công nghệ thông tin đã làm cho số lượng tri thức nhân loại tăng lên rất nhanh. Hệ thống bài giảng cũ với các phương pháp dạy học chỉ dựa vào phấn trắng và bảng đen không thể đáp ứng được nữa. Nó cần được bổ sung bằng hệ thống các bài giảng được cập nhật từ việc sử dụng các phương tiện mới nhất.

Việc giảng dạy ở các trường đại học của nước ta còn không ít hạn chế. Nó không chỉ còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, người học thiếu kỹ năng xử lý các vấn đề trong thực tiễn, mà còn vận dụng kiến thức, phương pháp giảng dạy chưa thật phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học, chất lượng đội ngũ giảng viên chưa tương xứng với yêu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao. Trong khi đó, những thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tạo ra nhiều cơ hội để hiện đại hoá các phương pháp giảng dạy truyền thống. Việc ứng dụng công nghệ số đang làm thay đổi cách thức giảng dạy và học tập nhất là trong các cơ sở giáo dục đại học. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận công nghệ số không chỉ nâng cao hiệu quả giảng dạy, mà còn giúp người học phát triển kỹ năng học tập suốt đời và thích ứng với môi trường làm việc số hóa.

Vấn đề đặt ra là việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận công nghệ số ở một trường đại học dựa trên cơ sở lý luận và tổ chức thực hành

như thế nào? Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả xin được đóng góp nhận thức lý luận của đổi mới phương pháp giảng dạy qua tiếp cận công nghệ số đáp ứng chuẩn đầu ra tại Trường Đại học Trung Vương.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra các công cụ công nghệ như bảng trắng điện tử, phần mềm quản lý học tập và các nền tảng học trực tuyến đã giúp giảng viên không chỉ trình bày nội dung một cách sáng tạo mà còn kích thích tính chủ động của sinh viên trong quá trình học tập. Ứng dụng công nghệ số không chỉ đơn thuần là thay thế, bổ sung các phương pháp truyền thống, mà còn tạo sự đột phá về cách tiếp cận mới. Nó cũng không chỉ hỗ trợ giảng viên thu thập nhanh, hiệu quả thông tin và tri thức, mà còn giúp thiết kế và thực hiện bài giảng linh hoạt, hấp dẫn hơn, tạo môi trường học tập tích cực. Những thay đổi này đặc biệt có ý nghĩa trong thời kỳ đại dịch COVID-19, khi giáo dục trực tuyến đã trở thành một phần không thể thiếu.

Các phương pháp giảng dạy đại học tiếp cận công nghệ số đã được các nhà nghiên cứu quan tâm, tiêu biểu như: Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), học tập kết hợp (Blended Learning), học tập thích ứng (Adaptive Learning), ứng dụng thực tế ảo (Virtual Reality - VR) và ứng dụng trò chơi hóa (Gamification) trong giảng dạy đại học. Tại Việt Nam, cũng đã có một số nghiên cứu về chuyển đổi số trong giáo dục

đại học. Những nghiên cứu trên đã hướng đến việc cần đổi mới phương pháp giảng dạy tiếp cận công nghệ số trong đào tạo đại học và đã đưa ra những phương pháp khác nhau nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.

Tuy nhiên, để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng chuẩn đầu ra của Trường Đại học Trưng Vương, việc nghiên cứu lý luận cơ bản về ứng dụng công nghệ số, giáo dục số, đổi mới phương pháp giảng dạy là rất cần thiết không chỉ đối với bản thân người dạy, mà còn liên quan đến yêu cầu về người học và các cấp quản lý trong Nhà trường.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện dựa trên cách tiếp cận chủ yếu gồm mô tả, tiếp cận đánh giá, tiếp cận định tính. Cách tiếp cận mô tả và tiếp cận nghiên cứu hành động cùng với các phương pháp nghiên cứu thích hợp. Chẳng hạn, với cách tiếp cận mô tả, tác giả hướng vào việc làm rõ hiện trạng ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy đại học và tìm hiểu mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của giảng viên, sinh viên và tổ chức. Theo cách tiếp cận này, tác giả sử dụng các phương pháp khảo sát giảng viên và sinh viên về việc sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), công cụ công nghệ giáo dục (EdTech) và phân tích tài liệu chính sách từ Trường Đại học, từ Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với tiếp cận nghiên cứu hành động, tác giả chủ động thực nghiệm đổi mới phương pháp giảng dạy sử dụng công nghệ số, rồi tự đánh giá kết quả.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát về công nghệ số và giáo dục số

Vào giữa những năm 1980, sự ra đời của máy tính điện tử, Internet kết nối thế giới với nhau đã tạo khởi đầu vững chắc để công nghệ số phát triển. Trải qua hàng thập kỷ đầu tư và ứng dụng, cùng với sự xuất hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong 10 năm gần đây, nhân loại đã bước sang giai đoạn phát triển đột phá về công nghệ số hay còn gọi là làn sóng của chuyển đổi số. *Công nghệ số* (Digital Technology), theo nghĩa hẹp, là một phát triển cao hơn của công nghệ thông tin, cho phép tính toán nhanh hơn, xử lý dữ liệu nhiều hơn, truyền tải dung lượng lớn hơn, với chi phí rẻ hơn. Còn theo nghĩa rộng, nó là một trong các nhóm công nghệ chính của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với đại diện là công nghệ điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, thực tế ảo...

Công nghệ số bao gồm tất cả các công cụ, thiết bị điện tử, hệ thống tự động, thiết bị công nghệ và tài nguyên tạo ra, xử lý hoặc lưu trữ thông tin trong các lĩnh vực khác nhau. Những ví dụ dễ thấy nhất cho công nghệ số là xây dựng phần mềm bao gồm các phương tiện truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội, nền tảng thương mại điện tử, dịch vụ mua sắm, thanh toán trực tuyến, các trò chơi trực tuyến. Bên

cạnh đó, công nghệ số còn gắn liền với sự phát triển phần cứng như các thiết bị di động (Smartphone, Tablet, Laptop), hệ thống tự động hóa, Robot, VR/VA... Việc lưu trữ, xử lý dữ liệu thông tin (Data), Big Data, Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud), tiền kỹ thuật số (Cryptocurrency) hay chuỗi khối (Blockchain) cũng là những ví dụ điển hình trong bức tranh công nghệ số trên thế giới hiện nay. Công nghệ số đã và đang thâm nhập vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, quá trình chuyển đổi số đã đưa lại nhiều lợi ích không thể đong đếm, làm thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa của mọi tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội trong đó có giáo dục và đào tạo. Công nghệ số thúc đẩy tăng năng suất lao động trong các ngành sản xuất, kinh doanh, tinh giản nhân lực với sự xuất hiện của Robot có trí tuệ nhân tạo, làm việc đa năng, tự do... Chẳng hạn, chỉ sau 3 năm Đại dịch COVID-19, đã có nhiều ngành nghề không nhất thiết phải có mặt tại văn phòng làm việc 8 giờ mỗi ngày, đặc biệt giáo dục số phát triển rầm rộ.

Giáo dục số hay học trực tuyến (E-learning) là một hình thức giảng dạy và học tập dựa trên sử dụng công nghệ số như máy tính, Internet và các ứng dụng di động. Điều này cho phép sinh viên và người học tự quản lý thời gian và không gian học tập của họ, thường thông qua các nền tảng trực tuyến. Giáo dục số là một mô hình giáo dục hiện đại, tận dụng tối đa công nghệ số để tạo ra môi trường học tập tương tác, linh hoạt và cá nhân hóa. Nó áp dụng công nghệ hỗ trợ giúp người học tiếp cận tri thức mới nhanh hơn, chính xác và có hiệu quả hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học.

Sự ra đời và phát triển của giáo dục số là tất yếu và cần thiết, cho phép mọi người dễ dàng tiếp cận thông tin và kiến thức không chỉ trong một trường đại học, mà còn từ khắp nơi trên thế giới thông qua Internet. Người học không bị giới hạn bởi không gian và thời gian và cho phép họ tiếp nhận kiến thức từ người dạy bất cứ lúc nào và ở đâu. Với sự hỗ trợ của công nghệ đa phương tiện, các bài luận tích hợp văn bản, hình ảnh minh họa, âm thanh tăng thêm tính hấp dẫn của bài học. Người học không chỉ có nghe học mà còn được xem những ví dụ minh họa trực quan, thậm chí còn có thể tiến hành tương tác với bài học nên khả năng nắm bắt kiến thức cũng tăng lên.

Giáo dục số giúp người học phát triển kỹ năng số hữu ích như lập trình, xử lý dữ liệu, tư duy logic, đây là những kỹ năng quan trọng trong nhiều ngành nghề hiện đại. Nó tạo điều kiện cho việc học hỏi linh hoạt, cho phép người học tự quản lý thời gian học tập và lựa chọn nội dung học tập theo nhu cầu cá nhân, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc tự thúc đẩy sự phát triển của cá nhân. Giáo dục số giúp tiện ích và hiệu quả như tiết kiệm thời gian và tài nguyên

so với học truyền thống. Người học có thể truy cập tài liệu học tập ở mọi lúc, mọi nơi, giúp tiết kiệm chi phí đi lại và giảm thiểu tác động đến môi trường. Giáo dục số tạo khả năng kết nối và hợp tác, giúp tạo điều kiện bình đẳng cho mọi người để học hỏi và phát triển bản thân. Thông qua phần mềm dạy học trực tuyến, giáo dục số cung cấp cơ hội cho người học, đồng thời tạo kết nối và hợp tác với người khác trên khắp thế giới. Điều này mở ra hàng loạt cơ hội học tập và làm việc chung với mọi người từ các nền văn hóa và chuyên ngành khác nhau. Giáo dục số còn là cần thiết để mọi người thích nghi với môi trường số hoá trong cuộc sống hiện đại.

Đổi mới giảng dạy đại học theo hướng tiếp cận công nghệ số mang lại nhiều lợi ích quan trọng, không chỉ cho sinh viên, mà còn cho giảng viên và toàn bộ hệ thống giáo dục đại học. Nó cho phép giảng viên sử dụng các tài liệu phong phú như Video, mô phỏng, tài nguyên mở (OER), giúp bài giảng sinh động hơn, giúp các trường đại học mở rộng phạm vi đào tạo đến những khu vực khó khăn về cơ sở vật chất. Giúp cải thiện kỹ năng số cho giảng viên và sinh viên, tối ưu hóa quản lý và đánh giá kết quả học tập, tối ưu hóa quản lý và đánh giá kết quả học tập, tiết kiệm chi phí và tài nguyên.

Thực tiễn đã cho thấy, hình thức giáo dục số mang lại sự tiện lợi, linh hoạt, cập nhật và giúp mọi người tiếp cận kiến thức một cách nhanh chóng. Hình thức này bổ sung rất tốt cho phương pháp học truyền thống do tính tương tác cao dựa trên công nghệ đa phương tiện, tạo điều kiện cho người học dễ dàng trao đổi thông tin, tri thức với người dạy và giữa người học với nhau và cũng đưa ra những nội dung học tập phù hợp với khả năng và sở thích của từng người. Tuy hình thức dạy học này còn tiềm ẩn những hạn chế (như giảng viên khó có thể đưa ra các nội dung quá trừu tượng, quá phức tạp, các nội dung liên quan tới thí nghiệm và thực hành), nhưng nếu hạ tầng công nghệ thông tin được rộng khắp, hoàn thiện, thầy và trò vượt qua hạn chế về kỹ năng công nghệ, thì những lợi ích của việc thực hiện hình thức này là rất lớn, không thể đo đếm được. Bởi thế, nó đã không chỉ là một xu hướng, mà còn trở thành cầu phân quan trọng của hệ thống giáo dục hiện đại.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã khẳng định, giáo dục là một trong những ngành được ưu tiên cao nhất và được hưởng các nguồn đầu tư cao nhất nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong những năm tới. Trong nỗ lực này, Việt Nam đã quyết định kết hợp công nghệ thông tin vào tất cả mọi cấp độ giáo dục nhằm đổi mới chất lượng học tập tại các môn học và trang bị cho lớp trẻ đầy đủ các công cụ và kỹ năng cho kỷ nguyên thông tin. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát

triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Giáo dục số đã và đang là tác nhân rất quan trọng hỗ trợ cho việc chuyển đổi quan điểm dạy học từ chỗ “lấy người học là trung tâm” trước đây sang nhấn mạnh “phát huy tính tích cực và sáng tạo của người học”, cùng với các ngành khác đang góp phần vào thúc đẩy quá trình phát triển một nền kinh tế số và xã hội số hướng tới sự thịnh vượng.

4.2. Chất lượng giảng dạy và chuẩn đầu ra của Trường Đại học Trung Vương

Chất lượng giảng dạy là một trong ba bộ phận cấu thành chất lượng đào tạo (giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập) và là mối quan tâm hàng đầu của tất cả các trường đại học trên thế giới. Chất lượng giảng dạy đại học là một quá trình giáo dục có thể đảm bảo được cho sinh viên đạt được những mục tiêu của chương trình, đáp ứng được nhu cầu của xã hội và góp phần vào công cuộc phát triển quốc gia. Chất lượng giảng dạy có vai trò quan trọng thể hiện hình ảnh, thương hiệu và sức cạnh tranh của một trường đại học, là tiêu chí phân biệt uy tín của các trường đại học trong xã hội.

Cũng như tất cả các hàng hóa và dịch vụ được cung ra trên thị trường, chất lượng giảng dạy không phải là những gì theo ý muốn chủ quan của các nhà cung cấp, mà nó là những gì khách hàng nhận ra và sẵn sàng trả giá. Khách hàng đánh giá chất lượng bằng nhận thức của họ. Với mong muốn người dạy truyền đạt được kiến thức nhanh nhất, dễ dàng nhất để người học nắm bắt và vận dụng có hiệu quả tri thức đó trong thời gian ngắn nhất, việc tìm tòi cách thức nâng cao chất lượng giảng dạy luôn được đặt ra mà không có điểm kết thúc.

Việc quan tâm nâng cao chất lượng giảng dạy là tất yếu, không thể lảng tránh trong quá trình phát triển của Trường Đại học Trung Vương, bởi vì:

Một là, sự cạnh tranh: Trong những năm gần đây, ở Việt Nam đã có sự cạnh tranh cao độ giữa các cơ sở giáo dục đại học để thu hút sinh viên và tài chính. Cùng với quá trình toàn cầu hóa về thương mại dịch vụ, nhất là việc ra đời Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), môi trường giáo dục trở nên cạnh tranh gay gắt, quyết liệt hơn bao giờ hết. Hơn nữa, Trường Đại học Trung Vương là trường đại học tư thục thuộc Tập đoàn Hồ Gươm còn non trẻ, mới được thành lập cách đây 15 năm theo Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 18/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ và là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực. Do các ngành, lĩnh vực đào tạo này không phải là khác biệt so với các trường đại học công lập và tư thục đã có bề dày truyền thống nhiều năm, nên mức độ cạnh tranh với các trường ngay ở trong nước cũng đã rất gay gắt. Để vượt qua thách thức của cạnh tranh, điều quan trọng phải rất quan tâm đến nâng cao chất

lượng giảng dạy.

Hai là, sự hài lòng của “khách hàng”: Sinh viên, phụ huynh và các tổ chức tài trợ, những khách hàng của một cơ sở giáo dục, có ý thức rất cao về quyền lợi của mình và giá trị nhận được so với thời gian và tiền bạc mà họ đã bỏ ra. Họ càng ngày càng đòi hỏi chất lượng giảng dạy phải tốt hơn và người học phải được cung cấp những kỹ năng cần thiết để có sức cạnh tranh trong tuyển dụng và trên thị trường lao động. Vì thế, Nhà trường và các khoa phải rất coi trọng đảm bảo và nâng cao chất lượng giảng dạy. Nếu không, thì sẽ bị mất “khách hàng”.

Ba là, để duy trì các chuẩn mực: Để vươn lên trong môi trường cạnh tranh, để thu hút người học, tất yếu Trường phải đặt ra chuẩn mực của riêng mình và thường xuyên duy trì những chuẩn mực đó. Chuẩn đầu ra là một tiêu chí rất quan trọng trong đánh giá chất lượng đào tạo. Nếu không, sẽ có người khác đánh giá.

Bốn là, trách nhiệm giải trình: Mỗi tổ chức đều có trách nhiệm giải trình đối với các nhóm thành viên của mình về nguồn quỹ (cho dù là công hay tư) được sử dụng. Mỗi quan tâm về chất lượng sẽ đảm bảo trách nhiệm giải trình trong việc sử dụng nguồn quỹ và thông báo cho các bên liên quan để đưa ra những quyết định thích hợp. Do đó, việc nâng cao chất lượng giảng dạy phải được coi là một cơ chế giám sát.

Năm là, sự tín nhiệm, uy tín và đẳng cấp: Nếu mọi người trong các khoa và toàn trường đều quan tâm liên tục đến chất lượng giảng dạy, thì điều đó sẽ mang lại sự tín nhiệm đối với từng cá nhân và toàn đơn vị, bởi sự nhất quán sẽ dẫn đến hoạt động thông suốt, nâng vị thế và giá trị thương hiệu.

Sáu là, hình ảnh và khả năng quảng bá: Những cơ sở đào tạo có chất lượng có thể thu hút được sự hỗ trợ tốt hơn từ các bên có liên quan, ví dụ như tuyển được những sinh viên ưu tú ở cả gần lẫn xa, tăng các khoản tài trợ/cấp từ các nhà hảo tâm/cơ quan tài trợ và mối quan tâm nhiều hơn của nhà tuyển dụng tạo khả năng kiếm việc làm dễ dàng hơn cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Chất lượng giảng dạy càng cao thì càng kích thích động lực và tinh thần của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong Nhà trường, do đó hiệu suất đào tạo sẽ cao hơn.

Chuẩn đầu ra tại Trường Đại học Trung Vương. Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện. Trường Đại học Trung Vương đã và đang triển khai đào tạo trình độ đại học các ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ

Hàn Quốc, Truyền thông đa phương tiện, Quản trị kinh doanh, Thương mại điện tử, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Luật kinh tế, Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Logistic và quản lý chuỗi cung ứng, Điều dưỡng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và đào tạo trình độ sau đại học bậc thạc sĩ với hai chuyên ngành Quản lý kinh tế và Luật kinh tế. Mới đây, Trường Đại học Trung Vương đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở mã ngành đào tạo trình độ sau đại học bậc thạc sĩ thứ 3: Thạc sĩ Quản lý Giáo dục. Nhà trường đang phấn đấu phát triển đào tạo ở bậc đại học và sau đại học ở một số chuyên ngành mới. Trường Đại học Trung Vương đã xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho một số ngành đào tạo, thể hiện cam kết về chất lượng và năng lực của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Nhà trường cũng đã công bố rộng rãi chuẩn đầu ra đối với các hệ ngành đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng và đã luôn quán triệt, triển khai tới các khoa, phòng, ban và các hệ lớp đào tạo trong toàn trường; đã coi việc hoàn thành chuẩn đầu ra là yêu cầu bắt buộc và là thước đo đánh giá thành quả lao động của thầy, trò và người phục vụ trong toàn trường. Một trong những giải pháp rất quan trọng để đạt được chuẩn đầu ra là phải không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học, thường xuyên nâng cao chất lượng bài giảng theo hướng tiếp cận công nghệ số. Bởi việc tiếp cận này sẽ không chỉ làm tăng tính tương tác và cá nhân hóa học tập, nâng cao hiệu suất giảng dạy, giúp người học tiếp cận kiến thức linh hoạt, ở mọi lúc, mọi nơi và phát triển các kỹ năng số cần thiết trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, mà còn giúp tiết giảm các chi phí liên quan đến thời gian và tiền của cho việc truyền thụ và tiếp thu kiến thức.

4.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng chuẩn đầu ra

Phương pháp giảng dạy là hệ thống những biện pháp, những thủ thuật mà người dạy sử dụng nhằm trang bị tri thức, phương pháp cho người học dựa trên cơ sở lý luận dạy học, đặc điểm về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng của môn học cũng như đối tượng và mục tiêu đào tạo. Việc xác định phương pháp giảng dạy ở bậc đào tạo đại học được dựa trên cơ sở của lý luận dạy học, các nội dung, quy luật mang tính đặc thù của mỗi môn học và căn cứ vào đối tượng là sinh viên trong điều kiện phát triển mới của các nền tảng công nghệ và phương tiện dạy học có thể sử dụng.

Khác với khi còn học phổ thông, sinh viên không chỉ thu nhận trực tiếp kiến thức từ người dạy, mà còn phải tiếp nhận phương pháp thu thập và xử lý kiến thức. Hơn nữa, họ còn tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Sự khác biệt đó, đòi hỏi người dạy phải tuân thủ nguyên tắc thích

hợp, hiện đại và đặc biệt coi trọng *phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học*. Đổi mới phương pháp giảng dạy đòi hỏi phải khắc phục việc lạm dụng dạy học theo kiểu truyền thống chỉ tác động một chiều từ thầy đến trò, mà còn phải coi trọng sự tác động trở lại từ trò đến thầy. Nói cách khác, tương tác giữa thầy và trò phải được coi là nguyên tắc giảng dạy môn học. Phải trên quan điểm “người học là trung tâm” để áp dụng phương pháp giáo dục tích cực. Theo Luật Giáo dục, “Phương pháp giáo dục phải khoa học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học và hợp tác, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên”. Đó là phương pháp giáo dục tích cực mà các nhà trường cần tuân thủ.

Mục tiêu đổi mới phương pháp giảng dạy môn học không chỉ nhằm trang bị cho người học một hệ thống tri thức cơ bản, thực chất, có chọn lọc của môn học mà còn ứng dụng vào thực tiễn giải quyết các vấn đề sản xuất, kinh doanh và đời sống trong hoạt động chuyên môn mà họ đã được đào tạo sau khi ra trường, đảm bảo tính có ích, thiết thực, đúng đường hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, kích thích tính chủ động, sáng tạo trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội có liên quan.

Một số phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng môn học có thể áp dụng tại Trường Đại học Trung Vương.

Từ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn có thể rút ra, việc nâng cao chất lượng môn học tiếp cận công nghệ số, giảng viên cần:

Thứ nhất, coi trọng chuẩn bị trước nội dung và kế hoạch bài giảng. Nội dung chuẩn bị ôn tập, phụ đạo phải bao quát toàn bộ học phần, phải thể hiện thực chất và yêu tố cốt lõi của môn học; phải có tính gợi mở, nhấn mạnh những vấn đề quan trọng, phân chi tiết sinh viên tự đọc trong sách. Có thể sử dụng Slide làm phương tiện trợ giảng. Trường hợp có tình huống khó hiểu, giảng viên nên lấy các ví dụ trong các giáo trình để minh họa cho Slide bài giảng của mình trên cơ sở làm chủ giờ giảng.

Thứ hai, phân bổ thời lượng giảng bài trên lớp, giải đáp thắc mắc và phụ đạo. Vì lượng thời gian trên lớp được phân bổ cho mỗi môn không nhiều, nên việc phân bổ thời lượng phải được tính toán tránh “đầu voi, đuôi chuột” như vẫn thường xảy ra, tránh dồn nhiều nội dung vào cuối chương trình giảng, tránh phiến diện chỉ chú ý đến giảng trên lớp, phụ đạo nhưng lại bỏ qua giải đáp thắc mắc.

Thứ ba, đổi mới phương pháp trình bày. Tùy thuộc vào từng giảng viên mà cách trình bày có thể khác nhau, vì đây là nghệ thuật giảng dạy tùy lúc và hoàn cảnh tiếp cận không gian và thời gian

thực giảng. Tuy nhiên, về nguyên tắc, phải dựa trên quan điểm kinh tế, tức là phải cô đọng, với ngôn ngữ trình bày ít nhất nhưng có lượng thông tin, kiến thức nhiều và tốt nhất truyền thụ cho người học.

Thứ tư, chú ý phương pháp thực hành như ra bài tập và lời giải. Đề củng cố kiến thức lý thuyết, sinh viên kể cả học các ngành kinh tế và kỹ thuật, phải có thời gian thực tập, thực hành, làm bài tập, làm tiểu luận môn học. Giảng viên có thể hướng dẫn, giúp trả lời bài tập mẫu, câu trắc nghiệm, gợi ý bài tiểu luận. Để tránh tốn nhiều thời gian, giảng viên có thể gợi ý và yêu cầu sinh viên làm bài tập, gửi Email của lớp để giảng viên sửa cho đúng rồi mọi người cùng tải về để học.

Thứ năm, duy trì thường xuyên hoạt động kiểm tra. Đây là khâu quan trọng nhất để đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên; đồng thời, nếu được làm tốt, bảo đảm công bằng thì nó lại trở thành động lực để người học vươn lên. Hiện các khoa của Trường thường tiến hành kiểm tra kết quả học tập của sinh viên khi kết thúc học phần thông qua bài thi viết. Tuy đây là cần thiết, nhưng chưa đủ. Cần hoàn thiện cơ chế bảo đảm nghiêm túc và công bằng trong coi thi; đồng thời, thích hợp với mỗi hệ đào tạo, giảng viên tuy không phải yêu cầu sinh viên làm bài kiểm tra thường xuyên, nhưng nếu mỗi khoa tạo cơ chế để giảng viên thực hiện công việc này thì chất lượng giảng dạy sẽ có thêm điều kiện được nâng cao hơn. Bởi vì, thông qua kiểm tra sẽ đặt sinh viên thường xuyên phải có mặt trên lớp, khiến họ có động lực trực tiếp để nâng cao chất lượng học tập.

Nâng cao chất lượng giảng dạy tuy là việc làm của mọi giảng viên, nhưng nếu sự “vào cuộc” được kịp thời, liên tục của cả hệ thống đào tạo trong toàn trường thì chất lượng giảng dạy toàn trường sẽ được nâng lên. Sự vào cuộc được thể hiện trong các hoạt động nghiên cứu, rà soát và chỉnh sửa để bảo đảm giáo trình, bài giảng phù hợp, hiện đại với mỗi hệ và phương thức đào tạo; kịp thời giới thiệu, chuyển các học liệu và các điều kiện cần thiết theo quy định đến tay người học; tổ chức và quản lý chặt chẽ các đợt kiểm tra, thi học phần; và xây dựng, đưa vào sử dụng hệ thống chỉ tiêu đánh giá chất lượng giảng dạy của mỗi khoa và toàn trường, trong đó có cả chỉ tiêu định lượng và chỉ tiêu định tính để giảng viên và sinh viên có căn cứ thực hiện.

4.4. Ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng bài giảng điện tử

Trong những năm gần đây, nhất là từ khi có đại dịch COVID-19, Trường Đại học Trung Vương cũng như các trường đại học khác đã có những thay đổi cần thiết về giảng dạy nhằm thích ứng với tình trạng dịch bệnh. Nếu trước đây, đại đa số các lớp học được triển khai dưới hình thức học trực tiếp thì

trong thời gian cách ly xã hội toàn quốc, các lớp học được chuyển đổi sang hình thức học trực tuyến. Hoạt động dạy và học này đã gặt hái được khá nhiều thành công và vẫn được áp dụng có hiệu quả nhất định từ sau đại dịch cho đến nay và hình thức này được gọi là giáo dục số hay dạy - học trực tuyến. Bài giảng trực tuyến (E-learning) là một hình thức thực hiện dạy-học này.

Bài giảng trực tuyến (E-learning) là hình thức được thực hiện khi sinh viên và giảng viên không trực tiếp gặp mặt. Nó dựa vào các công nghệ như máy tính, điện thoại, máy tính bảng và người dạy sẽ sử dụng Internet để truyền tải bài giảng đến người học. Tương tự người học cần có thiết bị kết nối Internet nếu muốn theo dõi những bài giảng này. Có nghiên cứu cho rằng, nếu 80% thời lượng khóa học được tiến hành trực tuyến thì hình thức học này được gọi là học Online hay học trực tuyến (Stefan Hrastinski, 2009) .

Hình thức bài giảng trực tuyến đã và đang được áp dụng khá phổ biến trên giảng đường Trường Đại học Trưng Vương và cả nước trong những năm gần đây. Nó giúp người học có thể ở bất cứ đâu và bất cứ thời gian nào cũng có thể học được với điều kiện có mạng Internet, máy tính hay điện thoại. Nó là bước tiến trong việc sử dụng phương tiện mới để tích hợp các phương pháp giảng dạy truyền thống với các phương pháp hiện đại. Với những lợi ích to lớn mà nó mang lại, người dạy hoàn toàn có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ của công nghệ số mới nhằm thu được hiệu quả thiết thực.

Cụ thể, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ giúp cả người dạy và người học tìm kiếm và giải quyết vấn đề thuộc hệ thống tri thức môn học theo một logic theo lập trình, tránh những mâu thuẫn và trùng lặp không cần thiết. Sử dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) sẽ cho phép xử lý các cách để phân tích, trích xuất thông tin một cách có hệ thống hoặc xử lý các tập hợp dữ liệu lớn, phức tạp mà các ứng dụng xử lý dữ liệu truyền thống không thể thực hiện được. Đồng thời, nó còn giúp việc thu thập, phân tích, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, truyền nhận, trực quan, phân tích dự báo kinh tế. Việc sử dụng công nghệ Internet (IoT) sẽ giúp việc truyền tải và sử dụng tri thức mới được linh hoạt hơn, trong đó người học có thể học bất cứ khi nào mình muốn, có thể trao đổi với người dạy và bạn bè để việc tiếp nhận tri thức được nhanh hơn và có hiệu quả hơn. Người dạy và học có thể sử dụng công nghệ Blockchain để việc lưu trữ tri thức môn học được an toàn và sử dụng tiện lợi; có thể sử dụng mô hình kinh tế chia sẻ để truy cập vào tri thức của môn học không chỉ được giảng dạy trong nước mà còn ở các trường đại học khác trên thế giới. Nhờ đó, làm tăng tính liên thông về tri thức môn học...

Chất lượng của một bài giảng điện tử được thể

hiện ở chỗ nó tích hợp được các ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung, mục đích dạy học, đảm bảo đặc trưng bộ môn góp phần tích cực hóa và phát huy năng lực học tập của người học, làm tăng hiệu quả dạy học. Nó phải đảm bảo các yêu cầu thiết kế về nội dung, câu hỏi, giải đáp. Về nội dung, phải được trình bày với lý thuyết cô đọng được minh họa sinh động và có tính tương tác cao rõ nét mà phương pháp giảng dạy bằng lời khó diễn tả. Việc thực hiện yêu cầu này đòi hỏi giảng viên phải hiểu rất rõ vấn đề cần trình bày, phải nắm vững các phương pháp sư phạm truyền thống, đồng thời phải có kỹ năng về tin học để thực hiện thiết kế, minh họa, mô phỏng hoặc tận dụng chọn lọc từ tư liệu điện tử có sẵn. Phần câu hỏi và giải đáp phải được thiết kế sử dụng tính đa phương tiện để kích thích người học vận động trí não để tìm câu trả lời. Khi thiết kế bài giảng, cần bảo đảm tính đầy đủ tức là có đủ yêu cầu nội dung bài học, tính chính xác, không có thông tin sai lệch, tính trực quan với hình vẽ, âm thanh, bảng biểu trực quan, sinh động, hấp dẫn người học. Phần mềm công cụ hỗ trợ giảng viên thiết kế bài giảng điện tử phải đảm bảo sử dụng được trên lớp và hỗ trợ học viên tự học ở nhà. Phải có kiến thức và kỹ năng xây dựng cấu trúc một bài giảng điện tử, quy trình thiết kế bài giảng, hiểu và thực hành đúng các công đoạn chính của công việc thiết kế một bài giảng điện tử.

Thực tế cho thấy, bài giảng điện tử đã giúp cho giờ giảng trở nên sinh động hơn, đem lại những bất ngờ, thú vị cho người học. Tính chất đa phương tiện đem đến một lượng thông tin lớn, thay đổi “thực đơn giác quan” cho người học mà phương pháp truyền thống không thể làm được. Tuy nhiên, không nên tuyệt đối hóa vai trò của giáo dục số. Để nâng cao chất lượng bài giảng, người dạy cần phối hợp hài hòa giữa sử dụng các phương tiện hiện đại với các phương tiện truyền thống, nghĩa là vừa sử dụng công nghệ số, máy vi tính, máy chiếu đa năng Projector ở những chỗ mà phương tiện truyền thống không thể thực hiện được, vừa kết hợp với sử dụng bảng đen, phấn trắng khi cần rèn kỹ năng viết, trình bày lời giải hay giải một bài toán... để nâng cao hiệu quả dạy học.

5. Thảo luận

Đổi mới giảng dạy đại học theo hướng tiếp cận công nghệ số mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức và vấn đề cần thảo luận. Dưới đây là một số chủ đề quan trọng đang được quan tâm:

Một là, năng lực số của giảng viên và sinh viên. Giảng viên có sẵn sàng đổi mới? Nhiều giảng viên chưa quen với công nghệ số, thiếu kỹ năng thiết kế bài giảng số hóa hoặc E-learning. Sinh viên có thực sự chủ động? Công nghệ giúp học tập linh hoạt nhưng cũng đòi hỏi sinh viên có kỹ năng tự học, tự quản lý thời gian. Cần chương trình đào tạo kỹ năng số? Để đảm bảo hiệu quả giảng dạy, Trường Đại học

Trung Vương có nên xây dựng khóa đào tạo kỹ năng số cho giảng viên và sinh viên không?

Hai là, tính sẵn sàng về hạ tầng công nghệ thiết yếu của Trường có đáp ứng được không? Chi phí đầu tư và duy trì, nâng cấp công nghệ số đòi hỏi kinh phí lớn, làm sao để Nhà trường duy trì lâu dài?

Ba là, các phương pháp giảng dạy và đánh giá mới thì phương pháp nào hiệu quả? Chuyển từ giảng dạy truyền thống sang giảng dạy dựa vào công nghệ hiện đại cần thời gian thích nghi. Việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến dễ gặp vấn đề gian lận, sao chép. Vậy, làm sao đánh giá công bằng? Có nên áp dụng AI để giám sát? Tương tác giảng viên - sinh viên có bị giảm sút? Việc học trực tuyến đôi khi khiến sinh viên cảm thấy cô lập, ít trao đổi với giảng viên và bạn học.

Bốn là, làm thế nào để có được tài nguyên số chất lượng cao đáp ứng nhu cầu đào tạo cho tất cả các

ngành trong trường? Tạo nội dung số trong xây dựng bài giảng trực tuyến, Video giảng dạy chất lượng cao đòi hỏi nhiều thời gian và tài nguyên. Vậy, cách đánh giá để khắc phục những tồn kém này?

Ngoài ra, còn có những vấn đề như: an toàn thông tin và quyền riêng tư; vấn đề ứng dụng AI và công nghệ mới trong giáo dục; mô hình đào tạo số có nên thay đổi? Có nên bắt buộc giảng viên đổi mới?...

6. Kết luận

Đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy tại Trường Đại học Trung Vương tiếp cận công nghệ số là tất yếu, phù hợp với xu hướng của giáo dục hiện đại. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả, Nhà trường cần xây dựng và thực thi chiến lược triển khai phù hợp, đồng bộ cả về công nghệ, con người và phương pháp giảng dạy.

Tài liệu tham khảo

Bộ chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

Các phương pháp giảng dạy đại học hiệu quả hiện nay, <https://lequydoncamau.edu.vn/>

Đại học Quốc gia Hà Nội, *Đổi mới phương pháp giảng dạy tại Đại học Quốc gia Hà Nội đáp ứng giáo dục 4.0*, <https://unihub.vnu.edu.vn/2021/12/10>.

Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, *Đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao tính chủ động học tập của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh trong thời đại công nghệ 4.0*, <https://tapchicongthuong.vn/>, 08/07/2021.

Nghĩa, H.T, Huân, N.V (2024), *Chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam*, <https://kinhtevadubao.vn/>, 25/12/2024."

Quốc hội, Luật số: 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019: Luật Giáo dục, Điều 7, Hà Nội, 2019

Tuyết, T.T.M, *Đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/>, 21/05/2022

Trường Đại học Trung Vương: *Các Quyết định về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tại trường Đại học Trung Vương*, <https://tv-uni.edu.vn/chuan-dau-ra/>

Amina Khaldi, Rokia Bouzidi & Fahima Nade (2023), "Gamification of e-learning in higher

education: a systematic literature review", Smart Learning Environments volume 10, Article number: 10 (2023)

G Torrisi-Steele, S Drew (2013), *The literature landscape of blended learning in higher education: The need for better understanding of academic blended practice*, International journal for academic ..., Published online: 28 May 2013, International Journal for Academic Development Volume 18, 2013 - Issue 4.

Jing HuangORCID Icon &Yujie Hu (2025), *A systematic review of immersive virtual reality applications in geography higher education*, Published online: 07 Jan 2025, <https://www.tandfonline.com/>

Maria Ijaz Baig & Elaheh Yadegaridehkordi (2023), "Flipped classroom in higher education: a systematic literature review and research challenges", International Journal of Educational Technology in Higher Education volume 20, Article number: 61 (2023)

Muhammad Usman Tariq (Abu Dhabi University, UAE & University College Cork, Ireland) (2024), *Navigating the personalization pathway: Implementing adaptive learning technologies in higher education*, Source Title: *Adaptive Learning Technologies for Higher Education*. <https://www.igi-global.com/>.

OECD, *The Digital Economy 2012*, Page 5.

Panakaje, N., Ur Rahiman, H., Parvin, S. M. R., P, S., K, M., Yatheen, & Irfana, S. (2024). *Revolutionizing pedagogy: navigating the integration of technology in higher education for teacher learning and performance enhancement*.

Cogent Education, 11(1). <https://doi.org/10.1080//2331186X.2024.2308430>

Stefan Hrastinski (2009), *A theory of online learn-*

ing as online participation, Computers & Education 52(1):78-82, <https://www.researchgate.net/>, January 2009.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY QUA TIẾP CẬN CÔNG NGHỆ SỐ ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRUNG VƯƠNG

An Như Hải

Viện Đào tạo Sau Đại học, trường Đại học Trung Vương

Email: an_nhuhai@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 05/02/2025; Ngày phản biện: 20/02/2025; Ngày tác giả sửa: 01/3/2025; Ngày duyệt đăng: 20/3/2025; Ngày phát hành: 30/3/2025

DOI: <https://doi.org/.../.../...>

Công nghệ số là lực lượng tiên phong của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nó giúp tạo nền tảng để thực hiện các đột phá cho phát triển nhanh, có hiệu quả các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội, giúp ra đời và phát triển giáo dục số. Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay, việc đổi mới phương pháp giảng dạy là bắt buộc để tận dụng hiệu quả công nghệ số và nâng cao chất lượng bài giảng. Để đạt chuẩn đầu ra, Trường Đại học Trung Vương phải coi trọng đổi mới phương pháp giảng dạy. Giảng viên cần phải nhận thức và sử dụng thành thạo công nghệ số trong các bước của quá trình giảng dạy, phải phối hợp hài hòa giữa sử dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại với các phương tiện truyền thống.

Từ khóa: Công nghệ số; Giáo dục số; Chất lượng giảng dạy; Phương pháp giảng dạy; Bài giảng điện tử.